



## Nguyễn Đắc Kiên

# “Bởi Vì Tôi Khao Khát Tự Do”

Nam Phong tổng hợp

### Mục Lục

Lời Giới Thiệu – Nam Phong	2
Vài Lời Với TBT ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng - Nguyễn Đắc Kiên	3
Bởi Vì Tôi Khao Khát Tự Do - Nguyễn Đắc Kiên	5
Thói Vô Cảm Của Kẻ Có Học - Nguyễn Đắc Kiên	6
Thói Đạo Đức Giả Tạo Nên Tham Nhũng - Nguyễn Đắc Kiên	9
Cơ May Của Người Việt	10
Quê Hương - Nguyễn Đắc Kiên	19
Nhà Báo Nguyễn Đắc Kiên: Tôi Không Bất Ngờ Bị Thôi Việc -RFA	20
P. Viên Nguyễn Đắc Kiên: Sẽ tiếp tục đấu tranh cho Dân Chủ-VOA	22
Những Số Không Vòng Trắng (Tập Thơ) - Nguyễn Đắc Kiên	24

## Lời Giới Thiệu

Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên đã bị mất việc tại báo Gia Đình & Xã Hội, sau khi viết bài phản đối về lời phát biểu của TBT Nguyễn Phú Trọng vào ngày 25/02/2013 tại Vĩnh Phúc. Anh có một trang blog tại địa chỉ: <http://dackien.wordpress.com> .

Qua bài viết "**Vài lời với TBT ĐCS VN Nguyễn Phú Trọng**" đã được loan tải trên các cơ quan truyền thông quốc tế và cộng đồng mạng cũng như những bài viết khác đã đăng trên blog: [dackien.wordpress.com](http://dackien.wordpress.com) của chính anh. Anh đã phơi bày tâm tư của một công dân trí thức, thể hiện một tinh thần yêu nước chân chính của một người Việt Nam nơi mà những giá trị đạo đức trong nếp sống Văn Hiến ngàn đời của Việt tộc đã và đang bị hủy diệt bởi ĐCSVN .Nhất là gần đây anh đã thể hiện một tâm hồn Việt bưng bình trước cảnh tham nhũng và thối nát của một chế độ phong kiến, độc đảng trị trên quê hương đang lệ thuộc Tàu.

Anh đã chuẩn bị cho mình để nhận lãnh "những đòn thù" của ĐCSVN sẽ dành cho bản thân anh và gia đình anh, quả thật là một tấm gương anh dũng, một tinh thần bất khuất của những anh hùng Việt tộc. Nhóm mạng Việt Nam Văn Hiến trân trọng tri ân sự hiện hữu của anh trong dòng sinh mệnh Việt và làm bừng sáng lên tinh thần bất khuất và hào hùng trong dòng sử Việt, và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả những bài văn và thơ của nhà báo Nguyễn Đắc Kiên được trích từ trang blog của anh và những nơi khác.

**Nam Phong**

Ngày 28/02/2013

# Vài lời với TBT ĐCS VN Nguyễn Phú Trọng

Nguyễn Đắc Kiên

Chương trình Thời sự VTV1, 19h, ngày 25/2 đưa phát biểu tại Vĩnh Phúc của TBT ĐCS Việt Nam Nguyễn Phú Trọng như sau: *“Vừa rồi đã có các luồng ý kiến cũng có thể quy vào được là suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức ... Xem ai có tư tưởng muốn bỏ Điều 4 Hiến pháp không, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng không? Muốn đa nguyên đa đảng không? Có tam quyền phân lập không? Có phi chính trị hóa quân đội không? Người ta đang có những quan điểm như thế, đưa cả lên phương tiện thông tin đại chúng đấy. Thì như thế là suy thoái chứ còn gì nữa!”*(\*)

*Nghe âm thanh tại đây*

**Bằng tất cả sự tôn trọng dành cho người đang đứng đầu một đảng chính trị của VN, tôi xin nói với ông Nguyễn Phú Trọng vài lời như sau:**

Đầu tiên, cần phải xác định, ông **đang nói với ai?** Nếu ông nói với nhân dân cả nước thì xin khẳng định luôn là ông **không có tư cách**. Ông là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, nếu muốn dùng hai chữ *“suy thoái”* thì cùng lắm là ông chỉ có thể nói với những người đang là đảng viên cộng sản, ông không đủ tư cách để nói lời đó với nhân dân cả nước. Nếu ông và các đồng chí của ông muốn giữ Điều 4, muốn giữ vai trò lãnh đạo, muốn chính trị hóa quân đội, không muốn đa đảng, không muốn tam quyền phân lập, thì đó **chỉ là ý muốn của riêng ông và ĐCS của ông**. Ông không thể quy kết rằng đó là ý muốn của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, những **ý muốn** trên chỉ nên xem là của riêng ông TBT Trọng, chưa chắc đã là tâm nguyện của toàn bộ đảng viên cộng sản hiện nay.

Tiếp theo, xin đi vào nội dung, ông nói suy thoái về **đạo đức**. Tôi muốn hỏi ông, đạo đức của ông đang muốn nói là đạo đức nào? Đạo đức làm người? Đạo đức công dân? Đạo đức dân tộc VN? ... Tôi tạm đoán là ông đang muốn nói đến **đạo đức người cộng sản** của các ông. Vậy, các ông cho rằng chỉ có đạo đức cộng sản của các ông là đạo đức đích thực? Thế ra, cha ông tổ tiên chúng ta, khi chưa có chủ nghĩa cộng sản vô đạo đức hết à? Thế ra, những người không theo đảng cộng sản trên thế giới là vô đạo đức hết à?

Tiếp theo, xin đi vào nội dung **suy thoái chính trị, tư tưởng**. Tôi muốn hỏi ông, chính trị, tư tưởng ông đang muốn nói là chính trị, tư tưởng nào? Có phải chính trị, tư tưởng của đảng cộng sản? **Vậy ra chỉ có đảng cộng sản của các ông là duy nhất đúng à?** Cá nhân tôi cho rằng, không một người có lương tri bình thường nào thừa nhận như thế. Cùng lắm ông chỉ có thể nói với các đảng viên cộng sản như vậy, nhưng ngay cả với các đảng viên cộng sản, ông cũng không thể quy kết tội suy thoái cho họ. Nếu không tin, ông thử đọc lại Cương lĩnh chính trị và Điều lệ đảng các ông ban

hành xem. Không có điều nào nói xóa bỏ Điều 4 là suy thoái, muốn đa nguyên về chính trị là suy thoái, muốn phi chính trị hóa quân đội là suy thoái, chỉ có tham ô, tham nhũng... đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của dân tộc là suy thoái. Ông đương kim Tổng bí thư ĐCS VN thử đọc lại và nghĩ lại chỗ này xem.

**Bây giờ, tôi trân trọng tuyên bố những điều tôi muốn:**

1. *Tôi không chỉ muốn bỏ Điều 4 trong Hiến pháp hiện hành, mà tôi muốn tổ chức một Hội nghị lập hiến, lập một Hiến pháp mới thực sự là ý chí của toàn dân Việt Nam, không phải là ý chí của đảng cộng sản như Hiến pháp hiện hành.*
2. *Tôi ủng hộ đa nguyên, đa đảng, ủng hộ các đảng cạnh tranh lành mạnh vì tự do, dân chủ, vì hòa bình, tiến bộ của dân tộc Việt Nam, không một đảng nào, lấy bất cứ tư cách gì để thao túng, toàn trị đất nước.*
3. *Tôi không chỉ ủng hộ xây dựng một chính thể tam quyền phân lập mà còn muốn một chính thể phân quyền theo chiều dọc, tức là tăng tính tự trị cho các địa phương, xây dựng chính quyền địa phương mạnh, xóa bỏ các tập đoàn quốc gia, các đoàn thể quốc gia tiêu tốn ngân sách, tham nhũng của cải của nhân dân, phá hoại niềm tin, ý chí và tinh thần đoàn kết dân tộc.*
4. *Tôi ủng hộ phi chính trị hóa quân đội. Quân đội là để bảo vệ nhân dân, bảo vệ tổ quốc, bảo vệ cương vực, lãnh thổ không phải bảo vệ bất cứ một đảng phái nào.*
5. *Tôi khẳng định mình có quyền tuyên bố như trên và tất cả những người Việt Nam khác đều có quyền tuyên bố như thế. Tôi khẳng định, mình đang thực hiện quyền cơ bản của con người là tự do ngôn luận, tự do tư tưởng; quyền này mỗi người sinh ra đã tự nhiên có, nó được nhân dân Việt Nam thừa nhận và tôn trọng; quyền này không phải do đảng cộng sản của các ông ban cho, nên các ông cũng không có quyền tước đoạt hay phán xét nó. Vì thế, tôi có thể xem những lời phán xét trên của ông, nếu có hướng đến tôi là một sự phỉ báng cá nhân. Và tôi cho rằng, những người nào chống lại các quyền trên là phản động, là đi ngược lại với lợi ích của nhân dân, dân tộc, đi ngược lại xu hướng tiến bộ của nhân loại.*

**Nguyễn Đắc Kiên**

**Nhà báo, Báo Gia đình & Xã hội**

(\*)Nguồn: Chương trình Thời sự VTV1, 19h, ngày 25/2; phần âm thanh và gỡ băng của Anhbasm.

## Bởi Vì Tôi Khao Khát Tự Do

*Tặng những người biểu tình ngày 09/12/2012*

nếu một ngày tôi phải vào tù,  
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,  
ở nơi đó tôi gặp những người ngay,  
ở nơi đó đồng loại tôi đang sống.

nếu một ngày tôi phải vào tù,  
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,  
ở nơi đó giam giữ Tự do,  
giam giữ những trái tim khao khát Sống.

nếu một ngày tôi phải vào tù,  
tôi muốn được vào nhà tù Cộng sản,  
ở nơi đó giam giữ những nhà thơ,  
giam giữ kẻ ngủ hoang để thức tỉnh muôn đồng bào vô thức.

bắt nhà thơ giam vào trong ngục tối,  
là mở ra ngàn thiên thể Tự do.  
bắt Tự do giam vào trong ngục tối,  
là mở ra ngàn thơ tứ Con người.

nếu một ngày tôi phải vào tù,  
thì chắc chắn là nhà tù Cộng sản,

bởi vì tôi khao khát Tự do.

**N.Đ.K,** 09/12/12

Nguồn: <http://dackien.wordpress.com/2012/12/09/boi-vi-toi-khao-khat-tu-do/>

# Thói Vô Cảm Của Kẻ Có Học

Nguyễn Đắc Kiên

Nói đến đặc quyền đặc lợi, người ta nghĩ ngay đến giới lãnh đạo chóp bu hay những ông trùm tư bản, nhưng Noam Chomsky thì khác. Chomsky cho rằng, bất cứ ai được học hành tử tế trong xã hội, gọi là tầng lớp có học, đều đã được hưởng đặc quyền đặc lợi, và nếu ta có nhiều đặc quyền đặc lợi hơn, ta phải có trách nhiệm hơn.

Nhưng Chomsky cũng biết rằng, đó chỉ là ý kiến của cá nhân ông, vì mặt khác, ông cũng phải thừa nhận, thái độ vô cảm, dửng dưng “là thái độ hay thấy ở hầu hết những người có học. Quảng đại quần chúng không như vậy” [1].

Lý giải của Chomsky về hiện tượng này, không khác mấy với quan điểm của A.Tocqueville, hơn 170 năm trước, về tầng lớp trung lưu, số đông thuộc lớp người có học trong các xã hội hiện nay. Tocqueville cho rằng, tầng lớp trung lưu có những căn cứ tự nhiên để thờ ơ với bạo quyền cai trị. Họ đủ xa những kẻ quyền thế để ít bị kích động bởi tham vọng quyền lực, không đủ gần lớp người nghèo khổ để có thể thấu hiểu sự khốn cùng, họ lại nhận được những đặc quyền vừa đủ để duy trì cuộc sống yên bình, vì thế họ đủ điều kiện để thờ ơ với bất công một cách có lý [2].

Francis Fukuyama hẳn sẽ ít nhiều khó chịu với nhận định này. Để đáp lại quan điểm của Trương Duy Vi, ông biện luận, sự trưởng thành của tầng lớp trung lưu làm nên mùa xuân Ả-rập. Trương Duy Vi – tác giả của *Làn sóng Trung Quốc* thì lại cho rằng, sự tăng tiến về kinh tế của Trung Quốc những năm qua đã làm nên một tầng lớp trung lưu đủ lớn để duy trì một xã hội ổn định, và vì thế củng cố chắc chắn thể chế chính trị hiện tại của Trung Quốc [3]. Quan điểm của Trương Duy Vi, ít nhiều tương đồng với kiến giải của Bùi Mẫn Hân về lý do sống sót của đảng Cộng sản Trung Quốc. Bùi Mẫn Hân cho rằng, “Đảng này vẫn còn tồn tại trong hai thập kỷ vừa qua là ngoài tưởng tượng nếu không có hai yếu tố then chốt là thành tích kinh tế và đàn áp chính trị” [4].

Theo ký giả David Barsamian trong cuộc phỏng vấn Chomsky, đến năm 2004, chương trình phát thanh của ông ở Mỹ vẫn bị cấm phát bài thơ *Hú* của Allen Ginsberg [5]. Nhà thơ Hoàng Hưng thì không thể nào xuất bản cuốn *Thơ Allen Ginsberg* ở Việt Nam, dù ông đã xin được bản quyền của tác giả. Hoàng Hưng đặt câu hỏi “Tại sao?”. Tại sao Allen Ginsberg, người từng công khai viết “thời trẻ tôi từng là người Cộng sản và tôi tự hào về điều đó”, người từng lên án nhà nước cảnh sát quân phiệt Mỹ, từng ngồi lên đường ray tàu hỏa để chống bom hạt nhân, từng đi đầu trong những cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam và vào tù vì thế lại bị người ta ngăn xuất bản thơ ở Việt Nam?[6]

Có một cách trả lời, đó là kẻ cai trị dù ở chế độ đa đảng hay độc đảng đều có cùng một dã tâm, dung dưỡng thói vô cảm của nhân dân, cho đến khi như Tocqueville mô tả “toàn bộ dân tộc chỉ còn lại là một đàn súc vật nhút nhát và cần cù mà chính quyền là kẻ chặn dất”[7].

Nhưng sự thể lại chẳng bao giờ tồi tệ đến thế.

Dương Kế Thăng – nhà báo và biên tập viên của Tân Hoa xã, đã dành hơn hai chục năm để thu thập dữ kiện làm nên một bản báo cáo đầy đủ, có sức thuyết phục mạnh mẽ về tính vô nhân đạo đến cùng cực của chính quyền Mao Trạch Đông, đã gây nên nạn đói năm 1958-1962. Nạn đói đã cướp đi sinh mạng của 36 triệu người Trung Quốc, tương đương 450 lần số người chết vì bom nguyên tử thả xuống Nagasaki vào ngày 9 tháng 8 năm 1945, gấp 3,6 lần số người chết trong Chiến tranh thế giới thứ Nhất từ 1914 đến 1918. Tác phẩm của Dương Kế Thăng có tên là “Bia mộ”, với ý nghĩa, ngăn chặn âm mưu tẩy xóa lịch sử của chính quyền, “một tấm bia mộ chính là ký ức được ghi lại cụ thể. Ký ức của con người là cái thang để một đất nước và một dân tộc đi lên; nó chính là tấm biển chỉ đường trong cuộc hành trình của nhân loại” [8].

Từ Hoài Khiêm, 44 tuổi, Tổng biên tập phụ trương Trái đất của Nhân dân Nhật báo (Trung Quốc) đã nhảy lầu tìm đến cái chết hôm 22/8. Trước đó ông viết: “Chết là một từ nặng nề, nhưng ở Trung Quốc, trong nhiều trường hợp, không chết thì xã hội không tỉnh dậy mà để ý và chẳng giải quyết vấn đề gì” [9].

Mọi chính quyền đều muốn dung dưỡng cho thói vô cảm, nhưng sự thể chẳng bao giờ đến mức quá tồi tệ, xã hội nào thì vẫn có những Allen Ginsberg, những Từ Hoài Khiêm.

Cuối cùng, với những kẻ có học, đã một lần thử đặt câu hỏi về ý nghĩa tồn tại của mình trên cuộc đời, thờ ơ – vô cảm đơn giản là một sự chọn lựa.

Bạn có thể chọn nó, không sao cả, không ai buộc tội bạn, con cháu bạn càng không.

Với bản thân mình, tôi, nếu có một lúc nào đó học được thói vô cảm, tôi sẽ tự coi mình là một con quái vật, chỉ biết hưởng thụ cuộc sống để dãi hiện tại, bằng cách gặm nhấm xương máu của con cháu tương lai.

N.Đ.K

### **Chi dẫn:**

[1] Noam Chomsky, *Tham vọng bá quyền*, NXB Tri thức, 2006, tr.140.

[2] Alexis de Tocqueville, *Nền dân trị Mỹ*, NXB Tri thức, 2008, tr.856 và tiếp.

[3] *Mô hình Trung Quốc: Đối thoại giữa Francis Fukuyama và Trương Duy Vi*, bản dịch trên [Viet-studies.info](http://Viet-studies.info).

[4] *Sự cai trị của Đảng cộng sản Trung Quốc là mong manh hay bền vững*, *Tạp chí Thời đại mới*, số 25, tháng 7/2012.

[5] Noam Chomsky, *Tham vọng bá quyền*, NXB Tri thức, 2006.

[6] Hoàng Hưng, *Thư gửi Allen Ginsberg*, [Boxitvn.blogspot.com](http://Boxitvn.blogspot.com), ngày 24/08/2012.

[7] Alexis de Tocqueville, *Nền dân trị Mỹ*, NXB Tri thức, 2008, tr.932.



[8] *Nền chính trị hại dân của Mao trong thời kỳ Đại nhảy vọt ở Trung Quốc: Lời nói đầu cho cuốn Bia mộ*, [Boxitvn.blogspot.com](http://Boxitvn.blogspot.com), ngày 24/08/2012.

[9] *Trung Quốc xô xao vụ tổng biên tập tự tử*, *BBC Tiếng Việt*, ngày 25/08/2012.

Nguồn: <http://dackien.wordpress.com/2012/08/26/thoi-vo-cam-cua-ke-co-hoc/>

## Thói đạo đức giả tạo nên tham nhũng

Nguyễn Đắc Kiên

Theo Thông tư 27 có hiệu lực từ 1/7/2009, cảnh sát giao thông chỉ được dùng phương tiện kiểm tra khi phát hiện vi phạm pháp luật. Họ cũng phải biết “nói cảm ơn” ngay cả với những người vi phạm.

Khi thấy bóng áo vàng lấp ló sau gốc cây tại các ngã tư, ai cũng hiểu, họ đang chờ đợi gì, nhưng liệu có mấy người đặt câu hỏi: “Vì sao họ phải làm vậy?”. Người dân vẫn chỉ quen than phiền về bộ máy hành chính, về cán bộ, công chức nhà nước, ít ai chịu nghĩ, chúng ta đang đối xử thế nào với những người phục vụ mình.

Một người tốt nghiệp đại học với tấm bằng cử nhân, nếu chấp nhận làm nhà nước, sẽ được nhận mức lương khởi điểm:  $2,34 \times 650.000 = 1,5$  triệu đồng/tháng sau một năm thử việc. Số tiền này sẽ đủ để mua 6 hộp sữa Dielac Pedia loại 900g cho con họ. Tất nhiên, ta không thể lấy lương làm cái cớ để lý giải cho mọi chuyện, nhưng kinh nghiệm chống tham nhũng của Singapo có thể khiến ta phải suy nghĩ.

Khi mới lập quốc, Singapo là một trong những nước có nạn tham nhũng tồi tệ nhất khu vực. Nay họ là một trong 5 nước “trong sạch” nhất thế giới. Năm 1960 một Luật chống tham nhũng với 32 phần của Singapo ra đời. Trong đó xác định ba yếu tố chính tạo nên tham nhũng là: lương, cơ hội tham nhũng và hình phạt. Khi đó, với mức GNP trên đầu người chỉ 443 USD, Singapo tập trung cho 2 yếu tố: cơ hội tham nhũng và hình phạt. Đến năm 1980, khi kinh tế đã phát triển, Singapo làm nốt phần còn lại. Tháng 3/1985, Thủ tướng Singapo, Lý Quang Diệu tuyên bố: “Cách hay nhất chống tham nhũng là đi cùng thị trường, thay vì thói đạo đức giả đã tạo nên tham nhũng”. Singapo xác định rất rõ ràng: Động cơ tham nhũng trong khối nhân viên nhà nước và



quan chức có thể giảm bớt nếu lương và phụ cấp của họ có tính cạnh tranh với khu vực tư nhân.

Quay trở lại với Việt Nam, hiện có một khoảng cách lớn về lương giữa khu vực tư nhân và nhà nước. Khi thảo luận về Luật Cán bộ, công chức, nhiều người đã phải giật mình trước con số hơn 1.000 cán bộ, công chức nghỉ việc mỗi năm ở TP HCM. Trong số đó, có cả những người làm đến cấp Phó giám đốc Sở. Chắc Bộ Công an cũng như nhiều bộ, ngành khác đều biết, họ khó có thể biến cán bộ của mình thành những người phục vụ nhân dân thực sự chỉ bằng một thông tư hay quyết định. Nhưng có thể các chiến sỹ công an sẽ biết “nói cảm ơn” một cách vô điều kiện, khi họ làm việc mà không phải về nghĩ về ánh mắt vợ mình lúc nhận lương mỗi tháng.

## **Đắc Kiên**

*(\*) bản gốc, khác đôi chút so với bản đã đăng báo*

Nguồn: <http://dackien.wordpress.com/2009/06/06/thoi-d%E1%ba%A1o-d%E1%bb%A9c-gi%E1%ba%A3-da-t%E1%ba%A1o-nen-tham-nhung/>

# Cơ May Của Người Việt

Nguyễn Đắc Kiên

## Cái khó của vua Tự Đức

Gabriel Aubaret, lãnh sự ở Bangkok tường thuật buổi yết kiến vua Tự Đức năm 1864: “Vua đã trò chuyện với tôi hơn một giờ đồng hồ, và chỉ vì đêm đến nên vua mới chịu chấm dứt cuộc trò chuyện mà xem ra làm vua rất vui thích. Tôi chờ đợi những câu hỏi tầm thường mà người ta thường đặt ra trong những trường hợp tương tự, nhưng hoàn toàn không phải như vậy, vua đã tỏ ra quan tâm muốn biết về châu Âu và các quốc gia lớn ở châu Âu. Vua hỏi tôi nước Pháp nhờ đâu mà hùng cường và phồn thịnh. Tôi trả lời là những sinh lực hàng đầu của một dân tộc là quyền tự do cá nhân và những quan hệ tự do giữa các dân tộc nữa. Câu trả lời có vẻ làm vua sững sờ”[1].

Quan tổng đốc Thân Trọng Huề người được diện kiến dung nhan vua Tự Đức mô tả, vua dáng nhỏ nhắn, có phần hơi gầy; hai con mắt tinh mà lạnh. Vua siêng năng, sáng 5 giờ đã thức dậy, 6 giờ đã ngự triều; buổi tối có khi ngài ban việc đến 9 giờ mới ngự vào nội. Xem các phiến sớ nguyên bản giữ trong Nội các thấy có nhiều tờ phiến vua phê dài hơn của các quan tấu[2]. Vua thích đọc sách, ông được đánh giá là người uyên bác bậc nhất thời đó và là một môn đồ nồng nhiệt đối với Khổng học[3]. Nhưng đời vua Tự Đức, Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, đặt nền móng căn bản cho chính quyền đô hộ thực dân trên toàn cõi Việt Nam. Đây là điểm để hậu thế kết án vua Tự Đức tội làm mất nước hay cái án khư khư giữ lối cũ không chịu canh tân.

Vua Tự Đức hay chữ, sùng đạo Nho nhưng ông không phải không có tư tưởng canh tân. Trương Bá Càn cho rằng, vua Tự Đức đã chú ý đến các đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ lần đầu tiên, do bản Khai hoang từ, là một bản trình bày kế hoạch phát triển đất nước một cách tương đối rõ ràng và dễ thực hiện. Sau đó vua Tự Đức lại đã truyền lệnh thu thập tất cả các văn bản của Nguyễn Trường Tộ đã tấu trình. Trương Bá Càn dẫn một tài liệu lưu trữ tại Viện Sử học Hà Nội ghi rõ một lời phê của vua Tự Đức: “Hợp với Pháp, nước ngoài, âm mưu làm một việc phải không? Việc gì vậy? Khanh hãy sai thuộc hạ thân tín bí mật sao chép lại tất cả những tờ trình, bả của tên Tộ gửi cho khanh từ trước đến nay kể cả những thư từ phúc đáp, danh thích qua lại các khoản. Ghi rõ theo thứ tự năm tháng, đóng thành tập trình lên xem để rõ nguyên ủy, để thẩm tra căn cứ, không được sót lược. Nguyên bản các từ, phiến, đều phải giữ cẩn thận tra cứu đầy đủ”. Lệnh này được vua truyền cho Trần Tiến Thành tháng 3/1866[4].

Tự Đức không tin dùng Nguyễn Trường Tộ ngay, nhưng qua việc Nguyễn Trường Tộ lập công lớn giúp Tổng đốc Nghệ An Hoàng Tá Viêm đào Thiết Cảng – một công trình dở dang từ nhiều thế hệ trước, uy tín của Nguyễn Trường Tộ lên cao. Sau đó, theo đề xuất của Viện Cơ mật, ở cuối tờ tấu đề ngày 30/4 năm Tự Đức 19 (1866), nhà vua đã cử Nguyễn Trường Tộ cùng với Hồ Văn Long đi tìm mỏ từ Nghệ An ra Bắc... Nhưng sau đó vua Tự Đức lại đổi ý, và cho triệu tập Nguyễn Trường Tộ và Giám mục Gauthier vào Huế để giao trách nhiệm đi Pháp thuê mượn thầy thợ về mở trường

và mua sắm máy móc, thiết bị, ngoài ra, còn cử một số giáo sĩ có biết ngoại ngữ sang Pháp học 1 năm để giúp dạy ứng dụng. Ngày 10/1/1867, Nguyễn Trường Tộ cùng với Giám mục Gauthier, linh mục Nguyễn Điều, phó tế Nguyễn Hoàng, Joannes Vị và hai vị quan triều đình là Nguyễn Tăng Doãn và Trần Hiếu Đạo, đáp tàu L'ORNE đi Pháp. Trong thời gian ở Pháp, Nguyễn Trường Tộ gặp gỡ nhiều người, tham quan nhiều chỗ, từ đó ông càng thấy rõ những việc cần phải làm để đem đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu. Nhưng sự cố tháng 6/1867, người Pháp, ở Nam Kỳ, phản bội Hòa ước 5/6/1862, đem quân thôn tính ba tỉnh Vĩnh Long, Châu Đốc, Hà Tiên đã khiến triều đình Huế chỉ nghĩ đến việc tìm cách thu hồi đất đai chứ không nghĩ gì đến việc canh tân đất nước nữa. Ngày 29/2/1868, Nguyễn Trường Tộ và phái đoàn Giám mục Gauthier về đến Huế. Theo thư của Giám mục Gauthier gửi về Pháp thì phái đoàn đã được nhà vua đón tiếp nồng hậu, tất cả đều được thưởng huy chương. Vua thích thú xem những thứ phái đoàn đã mua về. Vua cũng quan tâm đến việc trả lương bổng cho các giáo sư và sẵn sàng chấp thuận cho việc mở trường ở Huế. Nhưng sau đó việc mở trường đã không thành công, mà theo Gauthier dự án mở trường ở Huế không thành là do sự cản trở của Nguyễn Tri Phương và Võ Trọng Bình là hai vị quan có thế lực trong Triều đình[5]. Nhưng theo Trương Bá Cần thì không phải chỉ có Nguyễn Tri Phương hay Võ Trọng Bình, mà có cả một luồng dư luận khá rộng rãi, trong Triều đình cũng như ở các tỉnh, tỏ ra dè dặt, lo sợ trước ảnh hưởng của các giáo sĩ người Pháp.

Về phần Nguyễn Trường Tộ, ông về Nghệ An ở đó 3 năm đến khi mất ngày 22/11/1871. Trước khi mất, cuối năm 1870 đầu năm 1871, khi được tin Pháp thất trận trong cuộc chiến tranh với Đức và vua Napoléon III đã bị phế truất (4/9/1870). Nguyễn Trường Tộ đã liên tiếp gửi thư cho Triều đình đề nghị nên lập lãnh sự ở Gia Định và sứ quán ở Pháp để nắm tình hình và xin được vào Gia Định tổ chức đánh úp thu hồi lại 6 tỉnh Nam Kỳ. Sau đó ông đã trở lại Huế, nhưng Triều đình bàn đi tính lại mà không đi đến được một quyết định nào, sứ bộ không được cử đi, kế hoạch đánh úp không được thực hiện, ông trở về Nghệ An và mất tại đó khi mới 41 tuổi bỏ lại biết bao toan lo, hoài bão canh tân đất nước[6].

Đặt trong bối cảnh bài đạo ghê gớm trong tầng lớp văn thân, sĩ phu khi đó mới thấy sự trọng dụng Nguyễn Trường Tộ – một người theo đạo, của vua Tự Đức phải xuất phát từ một ý chí canh tân không nhỏ. Tại kỳ thi năm 1864, tin về hòa ước ô nhục năm 1862 bị lộ, các sĩ tử đã yêu cầu Tự Đức giết hết các giáo dân, người Âu Tây và dọa sẽ tẩy chay các kỳ thi[7]. Riêng trong năm 1868, từ ngày 13/4 đến ngày 17/5/1868, học trò huyện Thanh Xuyên – Nghệ An đã đốt phá đến ba mươi làng theo đạo Thiên Chúa[8].

Trong xã hội phong kiến “vua tuy có quyền lớn thật, nhưng không được làm điều gì trái phép thường. Khi vua có làm điều gì lầm lỗi, thì các quan Giám sát ngự sử phải tâu bày mà can ngăn vua. Trừ những ông vua bạo ngược không kể, thường là vua phải nghe lời can ngăn của các quan”[9]. Mô tả sau đây của Paul Philastre trong văn bản gửi thống đốc Nam Kỳ, năm 1878 có thể lý giải phần nào tình thế khó khăn của nhà vua: “Đất nước này hết sức nghèo nàn, chính phủ bị ràng buộc trong tất cả mọi hoài bão có thể có và trong tất cả mọi ý muốn cải cách, bởi những sợi dây không thể cắt đứt mà không làm đổ vỡ hết đồng loạt. Triều đình còn bị kim hãm bởi những điều mê

tín của một xã hội đã được cấu tạo rất chặt chẽ; đối với kẻ cầm đầu, mê tín đó là những cái có viện dẫn để bảo vệ những quyền lợi đã có, đối với tất cả mọi người thì đó là khí giới phòng thủ chống lại mọi thay đổi. Mỗi người đều biết mình có lợi gì khi thay đổi, nhưng lại chú ý nhiều nhất đến những gì sẽ mất và đều không muốn bắt đầu từ đây”[10].

Người ta có thể đặt ra giả thiết rằng nếu vua Tự Đức có thêm tính quyết đoán để đưa ra những quyết định cứng rắn, kiên định lập trường, vượt qua những tiếng nói gièm pha của quần thần thì biết đâu Việt Nam đã có thể làm một cuộc Minh Trị duy tân như Nhật Bản. Nhưng Trương Bá Cần cho rằng: “Công cuộc duy tân của nước Nhật rõ ràng không phải là sáng kiến của Minh Trị Thiên Hoàng, một ông vua mới 15, 16 tuổi. Cũng không do một Nguyễn Trường Tộ mà do rất nhiều Nguyễn Trường Tộ”[11]. Trương Bá Cần lấy dẫn chứng, từ thế kỷ 15, 16 người Nhật đã tiếp xúc với người Tây phương. Đến thế kỷ 17, Mạc Phủ cho lệnh đóng cửa, không giao thiệp với bên ngoài, tuy nhiên trong thời gian đó, sách vở Tây phương vẫn lén lút đưa vào và dịch ra tiếng Nhật. Nhiều người Nhật vẫn tìm cách học tiếng Pháp, Anh, Đức. Chính Tướng quân và các lãnh chúa vẫn âm thầm cho sinh viên trốn sang châu Âu học tập. Chính Tướng quân và các lãnh chúa vẫn có những cơ sở làm ăn với người nước ngoài. Thiên Hoàng, lúc đó là Mục Nhân, lên ngôi ngày 3/2/1868 lấy hiệu là Minh Trị mới 15 tuổi. Ngày 6/4/1868, Thiên Hoàng cùng với quần thần văn võ làm lễ tuyên thệ duy tân, mở rộng dân chủ; lập chế độ đại nghị, ban hành quyền bình đẳng trong nhân dân; mở rộng cửa bang giao; canh tân và phát triển đất nước. Khi đó, ở Nhật đã có tất cả 138 tàu theo kiểu Tây phương, hoặc tự đóng lấy hoặc mua bên ngoài đem về; từ năm 1857, Tướng quân đã có nhà máy luyện kim do người Hà Lan điều khiển. Nhật Bản trước lúc cải cách canh tân có một chế độ chính trị và xã hội hoàn toàn khác[12]. Tự Đức không có được lực lượng này, những kiến nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ, Đinh Văn Điền, Nguyễn Hiệp...[13] kể cả của Phan Thanh Giản chỉ là tiếng nói yếu ớt trong một luồng dư luận thủ cựu to lớn khi đó. Nhật Bản khi cải cách cũng đã có một tầng lớp tư bản dân tộc khá mạnh do công cuộc làm ăn của các Tướng quân[14]. Khác với Việt Nam khi đó phần lớn thương mại nằm trong tay người Hoa và Hoa kiều. Thế kỷ 17-18, xứ Đàng Trong của chúa Nguyễn đã có hệ thống thuế và tiền tệ ổn định, có hệ thống thương mại nối kết với hoạt động các quốc gia láng giềng, kể cả Tây Âu. Nhưng tất cả đã dừng lại kể từ khi vua Gia Long thống nhất đất nước và quyết định áp dụng một chế độ cai trị theo truyền thống Nho giáo[15]. Một điểm quan trọng nữa là do những chính sách cấm đoán của nhà nước phong kiến, các hoạt động thương mại của Việt Nam với nước ngoài ở thế kỷ 17-18 chủ yếu rơi vào tay người Hoa và Hoa kiều, nên khi các hoạt động này chấm dứt, người Hoa rút đi, Việt Nam không giữ được giá trị hội nhập cho riêng mình[16].

Yoshiharu Tsuboi cho rằng: “Mối quan hệ ràng buộc của các cộng đồng xã thôn với triều đình và nhà nước, ở mọi cấp bậc – văn hóa, chính trị hay xã hội – đều thông qua hàng quan lại và tầng lớp văn thân”[17]. Tầng lớp quan lại và giới văn thân giữ một vai trò then chốt trong sự phối trí giữa Nhà nước tức triều đình với xã hội tức xã thôn. Mọi dự định và đề án cải cách dù từ phía nhà vua thì đều có thể thất bại nếu không có sự ủng hộ của tầng lớp này. Y.Tsuboi cho rằng, Paul Philastre đã có cái nhìn rất sáng suốt: “Trước cả đám quần thần vây quanh ngôi vua, chính trong giai cấp trung lưu của hàng ngàn quan lại nhỏ, hào phú, tức những kẻ tạo ra ý nguyện quốc gia, mà người ta gặp

những trở ngại, bề ngoài thì vô nghĩa mà thực tế mạnh mẽ nhất, chống lại mọi cuộc canh tân hay mọi cố gắng đổi thay. Giai cấp này sẽ dễ dàng hy sinh tất cả những gì ở trên cao hơn nó, song không phải vì khinh chê những lạm dụng của thượng tầng chính quyền và các cấp cai trị vi phạm, mà để cho chính mình được thay thế làm những điều thiếu trách vụ đó”[18].

Câu chuyện canh tân của 150 năm tiếc thay đến giờ vẫn còn thời sự. Những cơ hội canh tân vẫn lơ lửng đâu đó, và cũng thật tiếc, vẫn nằm ở thì tương lai.

## **Cái được của Hội nghị trung ương 6**

Màn bế mạc của Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng, ngày 15/10/2012, đã khiến nhiều người thất vọng[19]. Sẽ có những kết luận làm người ta thỏa mãn hơn nhưng không ai có thể chắc chắn sự thỏa mãn dễ dãi đó sẽ mang đến hệ quả gì. Người ta thường thích nhanh chóng gặt hái ngay thành quả, nhưng sự thật thì chẳng có thành quả nào to lớn mà lại được thu lượm dễ dàng. Việt Nam đã có thể luyện được một vài học sinh đi thi giành giải vàng quốc tế. Nhưng những thành tích được cho là đáng tự hào đó, thực ra lại là thứ hoa trái dễ dãi. Cái kết quả đáng để vươn tới hơn là có được một nền giáo dục tiên tiến bắt kịp với thế giới thì chúng ta đang tỏ ra bất lực. Rõ ràng chúng ta chẳng thể nào áp dụng cách luyện thi học sinh giỏi để mau chóng cho ra kết quả trong yêu cầu này.

Cũng như vậy, giá trị của màn diễn Hội nghị trung ương có thể không nằm trong cái được gọi là “kết quả của nó”. Giá trị nằm ở những câu chuyện nơi vỉa hè – góc phố, đường làng – ngõ xóm và đặc biệt là trên các trang mạng trong suốt những ngày qua. Khi người dân, mà nhất là tầng lớp trung lưu bị kích động để không thờ ơ với các vấn đề chính trị của đất nước là khi những hy vọng lại có thể được nhen nhóm lên. Và nó nằm ở những “cái đầu tiên” của Hội nghị Trung ương. Trong bài phát biểu bế mạc ông TBT Nguyễn Phú Trọng cho biết: “Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho được nhận một hình thức kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị”. Nhưng cuối cùng: “Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị”[20]. Ông Tổng bí thư gọi việc này là “lần đầu tiên”. TS Lê Đăng Doanh cũng đánh giá đây là một nỗ lực nghiêm túc của Tổng bí thư[21]. Cách kết luận của TBT Nguyễn Phú Trọng có thể khiến nhiều người thất vọng, nhưng nó lại có thể mang đến những hệ quả ngoài sức tưởng tượng, có thể của cả chính ông Tổng bí thư. Nỗ lực công khai chưa đủ để nêu thẳng tên “một đồng chí” nhưng người ta có thể đo giá trị theo cách khác. Có nêu tên hay không “một đồng chí”, có kỷ luật hay không “một đồng chí”, cuối cùng, có thể không quan trọng. Khi kíp phẫu thuật đã mở toang lồng ngực bệnh nhân và phát hiện khối u là ác tính, thì việc cắt bỏ khối u hay khâu lại đều cho cùng một kết quả. Những biến cố lịch sử lớn lao không phải bao giờ cũng được đánh giá đúng tầm mức vào thời điểm nó diễn ra. Trong những biến cố như thế, các nhân vật được cho là chính yếu thực ra chỉ là con rối của vở diễn lịch sử do tạo hóa giật dây. Khi Napoléon III quyết định cho Rigault de Genouilly bắn phá Đà Nẵng, năm 1858, Napoléon III chỉ muốn làm một “cuộc dạo chơi” quân sự chốc lát, hòng lấy thêm sự ủng hộ của giáo hội để củng cố địa vị của mình

ở Pháp, ý tưởng về một cuộc xâm lược thực sự rất mơ hồ[22]. Nhưng cuối cùng “cuộc dạo chơi” đã kéo dài gần 100 năm với những biến cố lớn lao làm thay đổi lịch sử không chỉ nước Pháp, đương nhiên nằm ngoài tưởng tượng của tất cả những ai can dự vào sự kiện Đà Nẵng năm 1858.

Nhiều người thích cách Trung Quốc hạ bệ Bạc Hy Lai, nhưng không ai dám chắc rằng nó sẽ giúp đất nước này tiến bộ hơn cách kết luận “không kỷ luật” của Hội nghị trung ương 6. Người ta có thể đặt ra một giả thiết hoặc là bằng một thủ đoạn nào đó, hoặc là ông Tổng bí thư có sức mạnh lớn hơn để bác bỏ kết quả biểu quyết đa số, nhưng đó sẽ là sự lạm quyền. Khoản 3, Điều 36, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2011 quy định Thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm đối với Ủy viên Bộ Chính trị thuộc về Ban Chấp hành Trung ương. Mọi sự lạm quyền dù nhỏ nhất cũng đều có thể mở rộng ra vô hạn.

Hành động lạm quyền của Hồ Chí Minh trong việc bổ sung 70 đại biểu không qua tổng tuyển cử năm 1946 đã khởi đầu một loạt lạm quyền sau đó và đặc biệt là trong lần sửa đổi Hiến pháp năm 1959. Cù Huy Cận ghi lại sự việc đó như sau: “Ngày 3/3/1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên. Có một sự kiện mà chỉ có Quốc hội ta mới có. Đó là việc ngoài các đại biểu chính thức được bầu qua tổng tuyển cử trong cả nước, Hồ Chí Minh đề nghị Quốc hội chấp nhận thêm 70 đại biểu của “Việt Nam cách mạng đồng minh hội” và “Việt Nam Quốc dân đảng” vì vừa rồi các vị ấy không có điều kiện ra ứng cử. Quốc hội biểu quyết thông qua. Sau đó, Hồ Chủ tịch đề nghị lập “Chính phủ liên hiệp kháng chiến” và nêu danh sách Chính phủ này đã được hiệp thương giữa Việt Minh, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội, Đảng Dân chủ, Việt Nam Quốc dân đảng. Chủ tịch Chính phủ liên hiệp là Hồ Chủ tịch, Phó Chủ tịch là Nguyễn Hải Thần, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng là Phan Anh (không đảng phái) và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao là Nguyễn Tường Tam (Việt Nam Quốc dân đảng), Bộ trưởng Bộ Nội vụ là cụ Huỳnh Thúc Kháng”[23]. Luật sư Vũ Đình Hòe, Đại biểu Quốc hội khóa I, TP Hà Nội ghi nhận: “Bổ sung ghế vào Quốc hội mà không thông qua Tổng tuyển cử bổ sung thì thật trái với văn bản Nhà nước về bầu Quốc hội. Pháp chế dân chủ không cho phép làm như vậy”[24].

Với sự lạm quyền này, mục đích đoàn kết đảng phái trước mắt của Việt Minh đã đạt được tại thời điểm đó. Với việc đồng ý cho một sự lạm quyền, Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội đạt được mục đích trước mắt là có ghế trong Quốc hội, trong Chính phủ. Nhưng ngay sau đó, các đảng này đã thấy hậu quả, còn nhân dân Việt Nam thì chịu đến bây giờ.

Trong 70 đại biểu vào Quốc hội không qua Tổng tuyển cử cuối cùng “chỉ có Trần Văn Cầu (Việt Quốc), Lê Viết Cường, Đinh Chương Dương, Lý Đào, Ngô Văn Hợp, Nguyễn Văn Lưu, Trần Tân Thọ (Việt Cách) là đủ tư cách đại biểu Quốc hội, còn hầu hết là bị Quốc hội truất quyền đại biểu”[25]. Theo ghi nhận của tướng Võ Nguyên Giáp, Quốc hội khóa I, kỳ 2 khai mạc ngày 28/10/1946: “Số ghế dành cho các tổ chức này trong kỳ họp Quốc hội đầu tiên, nay để trống gần một nửa”[26]. Cũng tướng Giáp ghi lại, trả lời chất vấn của các đại biểu ngày 31/10/1946 về việc Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh rời Quốc hội, Hồ Chí Minh nói: “Về ông Phó Chủ tịch Nguyễn Hải Thần, ông Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Tường Tam, về ông Phó Chủ tịch Quân ủy hội Vũ Hồng Khanh... Các ông ấy không có mặt ở đây... Lúc nhà nước đương gặp



bước khó khăn, quốc dân tin ở người nào trao người ấy công việc lớn mà các ông ấy lại bỏ đi thì các ông ấy phải hỏi lương tâm thế nào? Những người đã bỏ việc kia, họ không muốn gánh vác việc nước nhà hoặc họ cũng không đủ năng lực gánh vác; nay chúng ta không có họ ở đây, chúng ta cứ gánh vác như thường”[27].

Về sự giải tán của các đảng phái khác Việt Minh thời kỳ đó đến nay vẫn là đề tài tranh luận với những ý kiến trái ngược. Tuy nhiên, câu chuyện ghi lại của Hoàng Xuân Hãn có thể cho ta thấy phần nào sự thật, ai là kẻ “phải hỏi lại lương tâm”.

“Sau những ngày chính phủ Trần Trọng Kim từ chức, cách mạng tháng 8 nổi dậy và chính phủ dân chủ cộng hòa thành lập, tôi được bổ nhiệm, yên phận sửa soạn thi hành sự dạy và viết sách môn toán học bằng tiếng Việt, và nỗ lực cứu vớt những sách tàn giấy cũ mà bấy giờ nhân dân cho đã lỗi thời, đưa làm hồ, làm giấy lộn khắp đường Hà Nội. Thành linh, một hôm, một học trò cũ đại học mà đã thành một nhân viên quan trọng trong chính phủ, tới thăm ở thư trai tại xã Hoàng Mai. Sứ giả cười nói: “... Riêng tôi muốn tới thăm thầy đã lâu. Nay chính phủ định lập một ủy ban soạn sửa giao thiệp với nước ngoài, bắt đầu với Trung Quốc. Các anh đã nghĩ đến thầy...”

Tuy không lấy sự mời này làm lạ, nhưng tôi rất ngại vì nội bộ bấy giờ đang rất lục đục: đảng Quốc dân và nhóm Đồng minh bất hòa với mặt trận Việt Minh, và quân nhân Trung Quốc bên vực các phe trên chống chính phủ lâm thời. Tôi đã trả lời rằng nếu tôi xét sự tham dự có ích thì tôi không từ nan, nhưng muốn ngoại giao có kết quả hay thì phải dàn xếp cho chóng êm đã. Ngày ấy là ngày 18 tháng 11 (1945). Tuy dưới áp lực Tiêu Văn, quân nhân chính trị của đạo quân Quảng Tây, các đảng phái đã bắt đầu liên lạc nhưng sự đả kích nhau ngoài phố chưa yên. Tôi tự hỏi vì sao mà “Các anh đã nghĩ đến tôi”? và sự nhớ đến một câu chuyện liên quan đến mình xảy ra hơn một tháng trước.

Nguyên là, từ khi quân đội Trung Quốc vào đóng ở Bắc phần Đông Dương, những phần tử lãnh uy quyền Pháp trên đất Trung Quốc lục tục trở về. Trước sự cách mạng đã nắm chính quyền trong nước, mà phần tử này không được dự, nếu kẻ cầm quyền không khôn khéo, thì không sao tránh được sự bất hòa biến thành đảng tranh. Mà chính phủ và quân đội Trung Hoa bấy giờ tự nhiên nuông chiều ủng hộ những người ý tưởng gần mình và thế lực cũng phải nhờ mình. Một việc đảo chánh gây ra bởi quân đội Trung Quốc rất có thể xảy ra. Đó là lẽ cốt yếu của sự kinh thị và công kích giữa đảng phái. Mà nếu kinh thị khuyếch trương thành đại loạn thì nước Việt Nam *không còn hi vọng gì* sống lại nữa. Thế mà trong khoảng đầu tháng 10, nó đang khuyếch trương. Tôi tìm tới vị cựu hoàng, bấy giờ đã thành *cố vấn Vĩnh Thụy*, tỏ sự hoang mang, rồi nói rằng: “Ngài có lúc mang tiếng chỉ giữ hư vị. Nay giữ chân cố vấn chính phủ, chính là lúc có thể bày tỏ vị ấy không hư”.

Cố vấn hỏi: “Vậy nên nói gì?” Tôi bàn nên khuyên chính phủ dàn xếp một cách ổn thỏa và chính đáng với những người yêu nước thuộc những đảng khác để cùng đối phó với thời cơ cực kỳ gian nan. Thế rồi ngày 13 tháng 10, Cố vấn cho hay rằng: “Cụ Hồ sẽ tiếp Hãn vào ba giờ chiều”.



Tuy không biết hẳn đó là ý muốn của chủ tịch, hay cố vấn đã bịa ra sự tôi xin gặp, đến giờ tôi cứ tới dinh Chủ tịch. Lúc đến nơi, gặp một đại tá Mỹ cũng tới; nghe nói là để gỡ một đại diện bí mật Pháp, Sainteny, bị giữ vì cấm cờ Pháp trên xe đi diễu ngoài phố. Chủ tịch tiếp tôi hơn một giờ. Hai lần xin cáo biệt, nhưng cụ giữ lại. Ban đầu bình phẩm về chính quyền. Tôi có nói: (Nay ta chưa độc lập, đang cần dư luận ngoại bang bênh vực. Nếu tỏ ra bất lực, hoặc có thái độ độc tài, thì khó lòng họ giúp mình). Cụ bảo rằng ủy ban địa phương làm bậy, chứ chính phủ không có ý chuyên quyền. Cụ hỏi đi hỏi lại: “Thế ra họ nói chính phủ cộng sản, thực chẳng?” Tôi đáp: (Cụ đã nghe vậy thì có thật). Cụ nói: “Còn nói chính phủ độc tài, thì có đâu. Trong nội các có nhiều người không phải ở trong mặt trận Việt Minh...”

Cụ lại phân trần lâu việc bài xích hạng trí thức. Cụ nói chính phủ không làm điều ấy; nhưng có người làm thì chính phủ phải nhận lỗi. Rồi nói sang chuyện đảng tranh làm dân chúng hoang mang. Chủ tịch rất chăm chú nghe, cặp mắt sáng trưng to như rót vào mặt tôi. Cụ hỏi: “Trí thức theo cụ Nguyễn Hải Thần nhiều phải không? Ông giao thiệp rộng chắc biết”. Trong trả lời tôi có nói: “Hình như khi ở nước ngoài các cụ đã trừ tính việc chung. Nay đều về, lại thấy các cụ chia rẽ, cho nên họ hoang mang. Nếu cụ Nguyễn Hải Thần chỉ kéo bè đảng thôi, thì chắc họ không theo. Cụ Nguyễn có tìm gặp tôi, tôi đã thưa rằng người trí thức chân chính không tìm địa vị. Các cụ già cứ hòa hiệp với nhau, rồi thì hạng trẻ như chúng tôi theo. Các cụ có cần gọi ra quét đường, họ cũng nhận”.

Nét mặt không di chuyển, Chủ tịch đặt câu hỏi thẳng: “Đối với ông, thì cụ Nguyễn là thế nào?” Tôi đáp: “Tôi không được biết rõ. Nhưng cảnh huống bây giờ thì tuy là bậc cách mệnh lão thành nhưng trở về chậm nước, cụ phải ép vào thế non,... xem ra thế nào!” Cụ hỏi gặng: “Thế nào?” Tôi nói: “Thế nào... tôi không tiện nói, chỉ có thể nói thế cụ Nguyễn không được thuận. Tuy nhiên, làm cách mạng trong bốn mươi năm nay, cụ ấy có thanh thế. Và hạng trí thức ai cũng sẵn sàng làm việc nước, mà bị chính phủ đem lòng ngờ vực, thì họ đi theo cụ Nguyễn, cũng là người ái quốc, đó cũng không nên lấy làm lạ!”.

Sau đó Hồ Chí Minh hỏi thêm: “Đối với cụ Nguyễn Hải Thần nên làm thế nào?” Hoàng Xuân Hãn trả lời: “Nếu cụ Nguyễn có thể làm dễ cho sự ngoại giao, thì nên dùng cụ. Tuy không nên cải tổ hấp tấp ra đang sợ áp lực, nhưng nên cải tổ chính phủ để hợp tác. Sự hợp tác phải thành thật, đừng để có cảm tưởng lấy danh mà thôi”[28].

Các đảng Việt Quốc và Việt Cách đã nhận lãnh sự lạm dụng và sự thỏa hiệp với lạm dụng đầu tiên như thế, còn với số phận người Việt Nam, sự lạm dụng quyền lực lớn nhất phải chịu sau đó là việc sửa đổi Hiến pháp năm 1946. Điều 70, Hiến pháp năm 1946 quy định: “Sửa đổi Hiến pháp phải theo cách thức sau đây: a) Do hai phần ba tổng số nghị viên yêu cầu. b) Nghị viện bầu ra một ban dự thảo những điều thay đổi. c) Những điều thay đổi khi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết”. Không có toàn dân nào phúc quyết, Hiến pháp năm 1959, sửa đổi lại Điều 70, Hiến pháp năm 1946 tước bỏ quyền “phúc quyết của toàn dân”. Điều 112, Hiến pháp năm 1959 quy định về việc sửa Hiến pháp: “Chỉ có Quốc hội mới có quyền sửa đổi Hiến pháp. Việc sửa đổi phải được ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành”. Đến lần sửa đổi Hiến

pháp năm 1980, Đảng chính thức đưa quyền lãnh đạo của mình vào Điều 4. Điều 4, Hiến pháp năm 1980 ghi: “Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân Việt Nam, được vũ trang bằng học thuyết Mác – Lênin, là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội”[29].

Như vậy, một điều tưởng chừng như nhỏ nhặt là thực hiện đúng quy trình điều lệ Đảng, thảo luận công khai ở Hội nghị trung ương, lấy biểu quyết đa số, kiên quyết từ chối sự lạm quyền có thể lại là một điều may mắn chưa từng có. Đảng có thể vẫn tiếp tục đứng ngoài pháp luật, nhưng việc Đảng tuân thủ nguyên tắc của mình là một chỉ dấu cho thấy nó đang đi về phía tiến bộ, đó là thượng tôn pháp luật. Tất cả những kết quả này có thể không nằm trong trù tính, nhưng nó có thể sẽ là một những thứ kích đẩy sự phát triển tinh thần dân chủ, thượng tôn pháp luật trong xã hội, tạo ra một dư luận xã hội, ít nhất là một tầng lớp trung lưu, không đến nỗi u mê cản trở tiến bộ như thời vua Tự Đức.

Trong công trình nghiên cứu của mình Y.Tsuboi đã mệnh danh cho đặc tính mà ông cho là đặc thù của Việt Nam, bằng một thuật ngữ của nền âm nhạc cổ điển “basso obstinato – trầm trầm mà cương quyết”. Việt Nam ít có những bạo chúa như Tần Thủy Hoàng, Mao Trạch Đông... những sự thay đổi triều đại nội bộ của Việt Nam xưa nay đã phần lớn ít xương máu của nhân dân hơn Trung Quốc, đó chẳng phải là một cơ may cho người Việt sao?

**N.Đ.K, 19/10/2012**

### ***Chỉ dẫn:***

[1] Yoshiharu Tsuboi, Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa, NXB Tri Thức, năm 2011, tr.223.

[2] Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử lược, NXB Thời đại, năm 2010, tr.523.

[3] Yoshiharu Tsuboi, sđd, tr.224.

[4] Trương Bá Cần, Nguyễn Trường Tộ (1830-1871) – Tập I: Con người, Trung tâm Nghiên cứu Hán Nôm, năm 1991, tr.35.

[5] Trương Bá Cần, sđd, tr.47-58.

[6] Trương Bá Cần, sđd, tr.59-67.

[7] Yoshiharu Tsuboi, sđd, tr.286.

[8] Nguyễn Thế Anh, Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn, NXB Văn học, năm 2008, tr. 267.

[9] Trần Trọng Kim, sđd, tr.531.

[10] Yoshiharu Tsuboi, sđd, tr.143.

[11] Trương Bá Cần, sđd, tr.116.

[12] Trương Bá Cần, sđd, tr.115-116.

[13] Nguyễn Thế Anh, sđd, tr. 268-285.

[14] Trương Bá Cần, sđd, tr.116.

[15] Li Tana, Xứ Đàng trong, lịch sử Kinh tế – Xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18, NXB TP Trẻ, năm 1999.

[16] Yoshiharu Tsuboi, sđd, chương III.

- [17] Yoshiharu Tsuboi, sđd, tr.381.
- [18] Yoshiharu Tsuboi, sđd, tr.341.
- [19] Hội nghị Trung ương 6: Sự thất bại của đảng?, RFA Tiếng Việt phỏng vấn GS Trương Lai, ngày 16/10/2012.
- [20] Tổng Bí thư phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tạp chí Tuyên giáo, bản điện tử, ngày 15/10/2012.
- [21] Bộ Chính trị “thất bại” tại Hội nghị 6, BBC Tiếng Việt phỏng vấn TS Lê Đăng Doanh, ngày 16/10/2012.
- [22] Cao Huy Thuần, Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914), NXB Tôn giáo, năm 2003, tr.71-88.
- [23] Hồi ký đại biểu Quốc hội khóa I, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.37.
- [24] Hồi ký đại biểu Quốc hội khóa I, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.42.
- [25] Hồi ký đại biểu Quốc hội khóa I, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.325.
- [26] Hồi ký đại biểu Quốc hội khóa I, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.26.
- [27] Hồi ký đại biểu Quốc hội khóa I, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2000, tr.28.
- [28] Tập san Sử Địa, Số 23-24, năm 1971, tr. 8-10.
- [29] Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, NXB Dân trí, năm 2011.

Nguồn: <http://dackien.wordpress.com/2012/10/19/co-may-cua-nguoi-viet/>

# Quê Hương

Nguyễn Đắc Kiên

Mùa thu cội vàng - hoa mướp - đắng.  
Đất nước mình - vẫn chẳng được - tự do.

Sớm thu lạnh - gió cúi đầu - đưa đám,  
Một thế hệ - Một thế hệ - Một...  
.... Thôi xin đừng lần hỏi - thêm một.

Ai đem bán - tự do?

Cho anh hỏi:

“Em ơi - còn không vườn vương hương - hoa khế,  
mà tím - mà thương - mà nhớ quá - quê mình?”.

Em cười lúng liếng - hoa xoan:

“Con cò bay lả bay la.

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.

Đồng quê chúng chiếm hết rồi.

Thân em cũng bán chợ gò - tiếc không anh...”

**N.Đ.K, 06.10.2012**

## Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên: Tôi không bất ngờ khi bị thôi việc



**Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên**  
(Courtesy NguyenDacKien's facebook)

Hôm qua, báo Gia Đình & Xã hội kỷ luật buộc thôi việc nhà báo Nguyễn Đắc Kiên do anh có bài viết trên trang blog phản đối những ý kiến của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Lý do anh Nguyễn Đắc Kiên bị buộc thôi việc là do anh có bài viết trên trang blog phản đối những ý kiến của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng về những người góp ý sửa hiến pháp năm 1992, yêu cầu xóa bỏ điều 4 hiến pháp, thiết lập thể chế tam quyền phân lập...

Phóng viên Chân Như của đài chúng tôi có cuộc nói chuyện với anh Nguyễn Đắc Kiên vào tối 26/2/2013.

**Chân Như :** *Rất cảm ơn nhà báo Nguyễn Đắc Kiên đã dành đặc biệt cho Đài Á Châu Tự Do cuộc trả lời ngày hôm nay. Thưa anh, anh có thể cho biết động lực nào đã thúc đẩy anh phản biện lại lời phát biểu của ông TBT Nguyễn Phú Trọng?*

**Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên :** Trước nhất, tôi có thể khẳng định với anh rằng đầu tiên là nhận thức của tôi về quyền công dân thì nó đã hình thành trong quá trình lâu dài chứ không phải đến ngày hôm qua hay hôm kia thì nó mới có cái điều đó.

Còn cái động lực trực tiếp đầu tiên thì là khi mà tôi nghe lời phát biểu TBT Nguyễn Phú Trọng trên Đài VTV thì đây là cái áp lực thúc đẩy tôi viết bài đó.

Tôi không bất ngờ về việc buộc thôi việc, và tôi hoàn toàn hiểu và thông cảm cho quyết định của lãnh đạo báo. - Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên

**Chân Như :** *Vâng. Thưa anh, sống trong một đất nước mà quyền phát biểu ý kiến của người dân bị giới hạn thì phải chăng anh đã chuẩn bị tinh thần cho sự việc này từ khá lâu, thưa anh?*

**Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên :** Nếu mà anh có theo dõi blog của tôi thì anh sẽ thấy cái việc chuẩn bị tinh thần của tôi, nhưng mà nói chuẩn bị thì có hơi to tát, mà thật ra thì tất cả những người muốn đấu tranh, tôi không thích dùng từ “đấu tranh” lắm, muốn thúc đẩy cho nền tự do dân chủ trong nước thì sẽ đối mặt với nhiều vấn đề tương tự như tôi thôi, không có gì là quá to tát cả.

**Chân Như :** *Anh có cảm thấy bất ngờ khi sự việc buộc thôi việc của anh xảy ra chỉ sau một ngày khi bài viết của anh được đăng tải?*

**Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên :** Tôi không bất ngờ về việc buộc thôi việc, và tôi hoàn toàn hiểu và thông cảm cho quyết định của lãnh đạo báo. Và tôi cũng hy vọng qua Đài Á Châu Tự Do tôi mong mọi người thông cảm và không nên phê phán quá mạnh báo Gia Đình & Xã Hội, vì nếu tôi ở cương vị của họ thì tôi cũng có thể phải ra quyết định như thế.

Về phần mình, tôi sẵn sàng đón nhận tất cả mọi thứ, nhưng tôi hy vọng rằng con người trên đất nước của chúng tôi, từ người dân cho đến người lãnh đạo, họ sẽ có những nhận thức cởi mở hơn để họ chấp những ý kiến khác biệt. - Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên

**Chân Như :** *Và thưa anh, tâm tư lớn nhất hiện tại của anh là gì và anh có điều gì muốn nhắn gửi đến mọi người hay không?*

**Nhà báo Nguyễn Đắc Kiên :** Về phần tôi thì tôi sẵn sàng đón nhận tất cả mọi thứ, nhưng mà tôi hy vọng rằng con người trên đất nước của chúng tôi, từ người dân cho đến người lãnh đạo, họ sẽ có những nhận thức cởi mở hơn để họ chấp những ý kiến khác biệt với cái suy nghĩ của họ, khác biệt với cái lợi ích của họ. Đây là cái hy vọng của tôi, còn về bản thân tôi thì tôi không có băn khoăn hay suy nghĩ gì cả.

Cái phần tôi lo nhất là cho gia đình tôi thôi, tôi xin chia sẻ như thế, cho gia đình vợ con tôi, bố mẹ tôi. Đây là những cái tôi lo nhất, còn bản thân tôi thì tôi hiểu con đường tôi đã chọn cho nên tôi không có băn khoăn gì cả. Tôi chỉ muốn nhắn gửi với mọi người, kể cả ở các đài – báo đưa tin của tôi thì mọi người cần giữ được sự bình tĩnh vì mọi người đều hiểu rằng việc dân chủ hóa là một quá trình lâu dài mà ta không thể nóng vội được.

Mọi người rất nên bình tĩnh, và tôi cũng có chia sẻ trên facebook của mình là tôi không muốn là thần tượng cá nhân gì cả.

Tôi nghĩ chuyện tôi làm là hết sức bình thường trong một đất nước có dân chủ tự do thì mọi chuyện hết sức là bình thường. Tất nhiên là tôi chỉ hy vọng rằng làm sao chúng ta cũng nắm tay nhau để thúc đẩy một nền dân chủ tự do cho đất nước Việt Nam, và khi đó chúng ta sẽ có những chuyện phan phui như thế này thì hết sức là bình thường, không có gì là to tát cả.

**Chân Như :** *Xin cảm ơn nhà báo Nguyễn Đắc Kiên đã dành đặc biệt cuộc trả lời phỏng vấn cho Đài Á Châu Tự Do ngày hôm nay.*

**Nguồn:** [http://www.rfa.org/vietnamese/in\\_depth/journ-who-criticiz-party-chief-sacked-02262013154940.html](http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/journ-who-criticiz-party-chief-sacked-02262013154940.html)

# Phóng viên Nguyễn Đắc Kiên: Sẽ tiếp tục đấu tranh cho dân chủ

Marrienne Brown

27.02.2013



Phóng viên Nguyễn Đắc Kiên đã bị cho nghỉ việc vì phản đối phát biểu của Tổng Bí thư Đảng CS Việt Nam Nguyễn Phú Trọng.

HÀ NỘI — Một ký giả làm việc cho một tờ báo nhà nước vừa **bị sa thải và bị đe dọa truy tố** sau khi lên tiếng chỉ trích một lãnh đạo của đảng cộng sản trên trang mạng cá nhân của mình. Thông tin viên Marianne Brown có bài tường trình từ Hà Nội.

Ký giả Nguyễn Đắc Kiên bị báo Gia đình và Xã hội đuổi việc hôm 26/2, tức chưa đầy 24 giờ đồng hồ sau khi viết bài blog đặt vấn đề về phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Trong lời phát biểu được truyền hình toàn quốc hôm 25/2, **ông Trọng lên án** những lời kêu gọi đòi thay đổi về điều 4 Hiến pháp quy định sự lãnh đạo độc tôn của đảng cộng sản Việt Nam:

*“Các đồng chí phải lãnh đạo việc góp ý kiến sửa đổi dự thảo Hiến pháp. Cái này quan trọng lắm đấy. Vừa rồi đã có các luồng ý kiến có thể quy vào được là ‘suy thoái’ tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chứ gì nữa! Xem ai có tư tưởng muốn bỏ điều 4 Hiến pháp không, phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng không, muốn đa nguyên đa đảng không, muốn tam quyền phân lập không, muốn phi chính trị hóa quân đội không. Người ta đang có những quan điểm đấy, đưa cả lên phương tiện thông tin đại chúng đấy. Như thế là ‘suy thoái’ chứ gì nữa? Tham gia khiếu kiện, biểu tình, ký đơn tập thể thì đó là cái gì? Cho nên, các đồng chí phải quan tâm xử lý những cái này.”*



Phát biểu của Tổng bí thư Trọng là một động lực trực tiếp...Em cảm thấy mình cần phải có tiếng nói để phản bác lại những quan điểm mà em cho rằng không phù hợp, không đại diện cho ý muốn của bản thân em và rất nhiều người dân. Em cho rằng nhận xét của em cũng là quan điểm của rất nhiều người Việt Nam khác...

**Phóng viên Nguyễn Đức Kiên.**

Bài blog của ký giả Kiên được lan truyền nhanh chóng trên mạng internet viết rằng ông Trọng không có quyền nói với nhân dân cả nước kiểu này và rằng tình trạng tham nhũng là một vấn nạn thực sự ở Việt Nam. Nhà báo Kiên nói anh không thể không lên tiếng.

*“Phát biểu của Tổng bí thư Trọng là một động lực trực tiếp. Khi em nghe, em cảm thấy mình cần phải có tiếng nói để phản bác lại những quan điểm mà em cho rằng không phù hợp, không đại diện cho ý muốn của bản thân em và rất nhiều người dân. Em cho rằng nhận xét của em cũng là quan điểm của rất nhiều người Việt Nam khác.”*

Tòa soạn nơi anh làm việc từ năm 2008 tới nay đã nhanh chóng ra thông báo rằng ký giả Kiên đã “vi phạm Quy chế hoạt động của Báo” và đã bị buộc thôi việc. Báo này cũng cảnh cáo rằng anh Kiên sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và lời nói của mình.

Ký giả Kiên đã lập gia đình và có một con nhỏ. Anh nói anh không làm gì sai nhưng không ngạc nhiên trước việc bị sa thải. Anh khẳng định sẽ tiếp tục đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam và sẵn sàng đối diện trước những hậu quả từ bài blog của mình.

Việt Nam là một quốc gia độc đảng cấm đoán nghiêm ngặt sự chỉ trích nhắm vào giới lãnh đạo, đang gia tăng bỏ tù những người bất đồng chính kiến và các nhà hoạt động chất vấn về quyền cai trị của đảng cộng sản.

Trong những năm gần đây, các tổ chức theo dõi nhân quyền quốc tế chỉ trích Việt Nam về nạn đàn áp các ký giả, blogger, và các nhà hoạt động trên mạng internet.

Nguồn: <http://www.voatiengviet.com/content/phong-vien-bi-sa-thai-vi-phan-doi-tong-bi-thu-dang-csvn/1611651.html>